

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP HP2

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Bộ môn: Kế toán doanh nghiệp

Khoa: Kế toán - kiểm toán

Hưng Yên, tháng năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTCQTKD ngày/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2
- Tên tiếng Anh: Corporate financial accounting 2
- Mã học phần: 002032
- Số tín chỉ: 3, Số tín chỉ lý thuyết: 3, Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp 1
- Môn học song hành: Không có.

2. Đối tượng áp dụng:

- Môn học bắt buộc cho ngành: Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp, Kế toán – tin, Kế toán công), Kiểm toán (chuyên ngành Kiểm toán), Tài chính - ngân hàng (chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, Thẩm định giá, Thuế), Hệ thống thông tin quản lý (chuyên ngành Tin học kế toán).
- Môn học tự chọn cho ngành:
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

3. Nội dung tóm tắt của học phần:

Học phần kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về kế toán đầu tư tài chính; kế toán thành phẩm, tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh; kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng trước, quan hệ thanh toán, dự phòng phải thu, phải trả; kế toán vốn chủ sở hữu và nguồn vốn vay; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp. Mỗi phần đều trình bày theo một trình tự khoa học bao gồm: Nội dung, nguyên tắc hạch toán, chứng từ kế toán, sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ví dụ minh họa, giúp sinh viên có thể tự đọc, tự nghiên cứu để hình thành kiến thức chuyên môn của mình và tự tin vào bản thân sau khi ra trường.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

Trang bị một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về các khoản đầu tư tài chính, kế toán thành phẩm, tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh, kế toán vốn bằng tiền, các quan hệ thanh toán, nguồn vốn chủ sở hữu, vốn vay và lập các báo cáo tài chính, giúp sinh viên hình thành dần kiến thức nghề.

4.2. Kỹ năng:

- + Phân tích và định khoản kế toán thành thạo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, vào tài khoản chữ T, xác định được kết quả kinh doanh.
- + Vận dụng thành thạo các kiến thức đó trong thực tiễn công tác kế toán.

4.3. Thái độ:

- + Nghiêm túc, tự tin, chủ động học tập.
- + Chăm thận, chuẩn xác, tỉ mỉ, khoa học.
- + Có ý thức rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	CDR của CTĐT
Về kiến thức			
1	CDR1	Nhận biết và nắm vững kiến thức về kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán thành phẩm, tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh, kế toán vốn bằng tiền, các quan hệ thanh toán, nguồn vốn chủ sở hữu, vốn vay và lập các báo cáo tài chính.	Ngành Kế toán: 5 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 9 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
2	CDR2	Có kiến thức cơ bản về luật kế toán, nhất là thông tư 200/2014-BTC quy định các nguyên tắc hạch toán các nghiệp vụ phát sinh trong kế toán các hoạt động đầu tư tài chính, sản xuất kinh doanh, lập báo cáo tài chính.	Ngành Kế toán: 5 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 9 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
3	CDR3	Vận dụng được vào thực tiễn các kiến thức về kế toán đầu tư tài chính, tiêu thụ, xác định kết quả, kế toán vốn bằng tiền, các quan hệ thanh toán, nguồn vốn chủ sở hữu, vốn vay và lập các báo cáo tài chính.	Ngành Kế toán: 6, 7, 9 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 9 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
Về kỹ năng			
4	CDR4	Có khả năng định khoản và ghi sổ nghiệp vụ chuyên môn về kế toán đầu tư tài chính, kế toán tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh, kế toán vốn bằng tiền, quan hệ thanh toán, nguồn vốn chủ sở hữu, vốn vay và lập các báo cáo tài chính.	Ngành Kế toán: 10, 12 Ngành Kiểm toán: 11, 12 Ngành TC-NH: 9, 10 Ngành HTTTQL: 9
5	CDR5	Kỹ năng lập các báo cáo tài chính trong các	Ngành Kế toán: 11

		doanh nghiệp	Ngành Kiểm toán: 11, 12 Ngành TC-NH: 9, 10 Ngành HTTTQL: 9
Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)			
6	CDR6	Tự tin trong việc hạch toán kế toán các khoản đầu tư tài chính, tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh, lập các báo cáo tài chính, linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài các lĩnh vực được học.	Ngành Kế toán: 23, 25 Ngành Kiểm toán: 21, 23 Ngành TC-NH: 19, 21 Ngành HTTTQL: 24
7	CDR7	Trung thực, cẩn thận trong hạch toán các nghiệp vụ kế toán	Ngành Kế toán: 24 Ngành Kiểm toán: 20, 22 Ngành TC-NH: 20 Ngành HTTTQL: 23
8	CDR8	Chấp hành các quy định, nguyên tắc hạch toán các khoản đầu tư tài chính, tiêu thụ, lập báo cáo tài chính	Ngành Kế toán: 22 Ngành Kiểm toán: 20, 23 Ngành TC-NH: 18, 20, 21 Ngành HTTTQL: 21.

6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

6.1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, phát vấn, đối thoại, thảo luận nhóm.

6.2. Phương tiện giảng dạy:

Máy chiếu, máy tính, phấn, bảng, mic, internet. . .

7. Thang điểm đánh giá:

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình	Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CDR	Trọng số
Điểm chuyên cần	Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm - Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm - Sinh viên vắng trên 20%: không được thi, không chấm điểm 	CDR6, CDR7, CDR8.	10%

			Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên		
Đánh giá quá trình	(1)	Bài kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra nội dung học tập chương 6,7	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4.	20%
	(2)	Bài kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra nội dung học tập chương 7,8,9	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4.	
	(3)	Bài kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra nội dung học tập chương 7,9,10	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5.	
Điểm thi cuối kỳ	(4)	Bài thi hết học phần	Kiểm tra nội dung học tập của học phần	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5.	70%
				Tổng:	100%

9. Tài liệu học tập và tham khảo:

9.1. Tài liệu học tập bắt buộc:

1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 - Trường ĐHTC –QTKD
2. Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 - Trường ĐHTC-QTKD

9.2. Tài liệu tham khảo:

1. Chuẩn mực kế toán Việt Nam (26 chuẩn mực)
3. Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, Nhà xuất bản kinh tế quốc dân năm 2013 của GS - TS . Đặng Thị Loan
4. Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.
5. Thông tư 45/2013/TT-BTC, ngày 25/4/2013 hướng dẫn quản lý, sử dụng và khấu hao TSCĐ
6. Thông tư 133/2016/BTC ngày 26/08/2016 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa
7. Thông tư 200/2014/BTC, ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp
8. Thông tư 244/2009/TT - BTC, ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp

10. Thông tin giảng viên giảng dạy:

10.1. Giảng viên 1:

- Họ tên: Trịnh Thị Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0988628764 Email: trinhtuhatcqtkd@gmail.com

10.2. Giảng viên 2:

- Họ tên: Phạm Thu Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0983058696 Email: Phamthuhuong8181@gmail.com

10.3. Giảng viên 3:

- Họ tên: Nguyễn Thị Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0904312289 Email: Haiketoan81@gmail.com

10.4. Giảng viên 4:

- Họ tên: Nguyễn Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0979.863.946 Email: Dungketoan84@gmail.com

10.5. Giảng viên 5:

- Họ tên: Vũ Thị Mai Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0349.696.550 Email: Vumaiphuong91@gmail.com

10.6. Giảng viên 6:

- Họ tên: Đoàn Thị Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0985.621.299 Email: phuong15a4t@gmail.com

10.7. Giảng viên 7:

- Họ tên: Trịnh Thị Điệp
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0983.350.384 Email: dieptcqtkd@gmail.com

10.8. Giảng viên 8:

- Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0973.812.746 Email: thanhhant.tcqtkd@gmail.com

10.9. Giảng viên 9:

- Họ tên: Trần Ngân Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ
- Số điện thoại: 0974755591 Email: hatran2111@gmail.com

10.10. Giảng viên 10

- Họ tên: Nguyễn Thị Vân Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ
- Số điện thoại: 0988331212 Email: tntl3791@gmail.com

10.11. Giảng viên 11

- Họ tên: Cao Thị Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ
- Số điện thoại: 0973577462 Email: caothihang79@gmail.com

10.12. Giảng viên 12

- Họ tên: Đoàn Thị Hồng Thịnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ
- Số điện thoại: 0979448372 Email: hongthinh.hy@gmail.com

10.13. Giảng viên 13:

- Họ tên: Nguyễn Hải Hường
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ
- Số điện thoại: 01656060686 Email: nguyenhuong9191@gmail.com

10.14. Giảng viên 14:

- Họ tên: Nguyễn Phương Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ
- Số điện thoại: 0986266346 Email: nguyenphuonghanhkt86@gmail.com

10.15. Giảng viên 15:

- Họ tên: Nguyễn Thị Ngoan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ
- Số điện thoại: 0983988543 Email: ngoannguyenkt@gmail.com

10.16 Giảng viên 16:

- Họ tên: Phạm Thị Thu Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ
- Số điện thoại: 01648975533 Email: phamhuong147@gmail.com

10.17. Giảng viên 17:

- Họ tên: Dương Thị Thiều
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0912690685 Email: duongthieu2003@gmail.com

10.18. Giảng viên 18:

- Họ tên: Vũ Thị Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0986363223 Email: thaovuthi1988@gmail.com

10.19. Giảng viên 19:

- Họ tên: Trần Minh Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0983.776.648 Email: tranhue.kkt@yahoo.com

11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 6: Kế toán đầu tư tài chính	3		1,5	9	13.5
Chương 7: Kế toán thành phẩm, tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận Kiểm tra thường xuyên (Bài KT số 01)	10	1	4	30	45
Chương 8: Kế toán vốn bằng tiền, ứng trước, quan hệ thanh toán và dự phòng	6		3	18	27
Chương 9: Kế toán vốn chủ sở hữu và vốn vay. Kiểm tra giữa kỳ	6	1	2,5	19	28.5
Chương 10: Báo cáo tài chính Kiểm tra thường xuyên (Bài KT số 2)	5	1	1	14	21
Tổng cộng	30	3	12	90	135

12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

Chương 6: Kế toán đầu tư tài chính

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	4,5	6.1. Những vấn đề chung về đầu tư tài chính 6.2. Kế toán các khoản đầu tư tài chính 6.2.1. Kế toán đầu tư góp vốn 6.2.2. Kế toán đầu tư chứng khoán 6.2.3. Kế toán các khoản đầu tư khác (Cho vay, gửi tiền) 6.3. Kế toán dự phòng đầu tư tài chính	- Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính – QTKD - Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính – QTKD	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4.
Tự học, tự nghiên cứu	9	- Làm bài tập chương 6 - Đọc bài mới - Chuẩn bị nội dung thảo luận	- Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính – QTKD - Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính – QTKD	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4.

Chương 7: Kế toán thành phẩm, tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	15	7.1. Kế toán thành phẩm 7.1.1. Nhiệm vụ của KTTTP	- Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2	CĐR1, CĐR2, CĐR3,

		<p>7.1.2. Kế toán chi tiết thành phẩm</p> <p>7,1,3, Kế toán tổng hợp thành phẩm</p> <p>7.1.3.1. Theo phương pháp kê khai thường xuyên</p> <p>7.1.3.2. Theo phương pháp kiểm kê định kỳ</p> <p>7.2. Kế toán tiêu thụ</p> <p>7.2.1. Một số khái niệm liên quan</p> <p>7.2.2. Nhiệm vụ kế toán tiêu thụ</p> <p>7.2.3. Kế toán chi tiết tiêu thụ</p> <p>7.2.4. Kế toán tổng hợp tiêu thụ</p> <p>7.3. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý DN</p> <p>7.4. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính</p> <p>7.5. Kế toán thu nhập và chi phí khác</p> <p>7.6. Kế toán XĐKQ KD và phân phối KQKD</p>	<p>Trường Đại học Tài chính – QTKD</p> <p>- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2</p> <p>Trường Đại học Tài chính – QTKD</p>	<p>CĐR4, CĐR6, CĐR7, CĐR8.</p>
<p>Tự học, tự nghiên cứu</p>	<p>30</p>	<p>- Làm bài tập chương 7</p> <p>- Đọc bài mới</p> <p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</p>	<p>- Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2</p> <p>Trường Đại học Tài chính – QTKD</p> <p>- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2</p> <p>Trường Đại học Tài chính – QTKD</p>	<p>CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR6, CĐR7, CĐR8.</p>

Chương 8: Kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng trước, quan hệ thanh toán, dự phòng thanh toán

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	9	<p>8.1. Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>8.1.1. Nội dung, qui định về kế toán vốn bằng tiền</p> <p>8.1.2. Kế toán tiền mặt</p> <p>8.1.3. Kế toán TGNH</p> <p>8.1.4. Kế toán tiền đang chuyển</p> <p>8.2. Kế toán các khoản ứng trước</p> <p>8.2.1. Kế toán tạm ứng</p> <p>8.2.2. Kế toán chi phí trả trước</p> <p>8.2.3. Kế toán cầm cố, ký cược, ký quỹ</p> <p>8.3. Kế toán các quan hệ thanh toán</p> <p>8.3.1. Kế toán quan hệ thanh toán mua, bán (331, 131)</p> <p>8.3.2. Kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước</p> <p>8.3.3. Kế toán quan hệ thanh toán nội bộ (136,336).</p> <p>8.3.4. Kế toán quan hệ thanh toán khác</p> <p>8.3.5. Kế toán thanh toán theo tiến độ hợp đồng xây dựng</p> <p>8.3.6. Kế toán chi phí phải trả</p>	<p>- Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính – QTKD</p> <p>- Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính - QTKD</p>	<p>CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR6, CĐR7, CĐR8.</p>

		<p>335</p> <p>8.4. Kế toán các khoản dự phòng phải thu, phải trả</p> <p>8.4.1. Kế toán dự phòng phải thu</p> <p>8.4.2. Kế toán quỹ dự phòng phải trả</p> <p>8.4.2.1. Kế toán dự phòng trợ cấp mất việc làm</p> <p>8.4.2.2. Kế toán dự phòng phải trả</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	18	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập chương 8 - Đọc bài mới - Chuẩn bị nội dung thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính – QTKD - Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính – QTKD 	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR6, CĐR7, CĐR8.

Chương 9: Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	9,5	<p>9.1. Kế toán NVCSH</p> <p>9.1.1. Kế toán nguồn vốn kinh doanh</p> <p>9.1.2. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản</p> <p>9.1.3. Kế toán chênh lệch tỷ giá</p> <p>9.1.4. Kế toán cổ phiếu quỹ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính – QTKD - Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính - QTKD 	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR6, CĐR7, CĐR8.

		<p>9.1.5. Kế toán các quỹ doanh nghiệp</p> <p>9.2. Kế toán các khoản vốn vay</p> <p>9.2.1. Kế toán vay ngắn hạn</p> <p>9.2.2. Kế toán nợ dài hạn đến hạn trả</p> <p>9.2.3. Kế toán vay dài hạn</p> <p>9.2.4. Kế toán nợ dài hạn</p> <p>9.2.5. Kế toán phát hành trái phiếu</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	19	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập chương 9 - Đọc bài mới - Chuẩn bị nội dung thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính – QTKD - Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính – QTKD 	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR6, CĐR7, CĐR8.

Chương 10: Báo cáo tài chính

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	7	<p>10.1. Ý nghĩa và yêu cầu của BCTC</p> <p>10.2. Hệ thống báo cáo tài chính</p> <p>10.3. Bảng cân đối kế toán</p> <p>10.4. Báo cáo kết quả KD</p> <p>10.5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính – QTKD - Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính – QTKD 	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR5, CĐR4, CĐR6, CĐR7, CĐR8.

		10.6. Thuyết Minh báo cáo tài chính		
Tự học, tự nghiên cứu	14	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập chương 10 - Đọc bài mới - Chuẩn bị nội dung thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính – QTKD - Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 Trường Đại học Tài chính - QTKD 	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR5, CĐR4, CĐR6, CĐR7, CĐR8.

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nguyễn Thị Kim Dung